

Số: 4798/BCT-KHTC

V/v báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý năm 2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý năm 2025, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về đơn đốc doanh nghiệp gửi báo cáo lên Hệ thống MIS

Căn cứ nội dung tại Công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương đã Công văn số 3949/BCT-KHTC ngày 01/6/2026 chỉ đạo các doanh nghiệp mà Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước gửi dữ liệu báo cáo tài chính năm 2025 lên Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên website (Hệ thống MIS), đồng thời gửi báo cáo đánh giá tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025 cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính.

2. Về kết quả phê duyệt trên Hệ thống MIS:

- Bộ Công Thương đang là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 07 doanh nghiệp, trong đó 03 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV (Tổng công ty Giấy Việt Nam, Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, Công ty Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC), 04 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - tỷ lệ vốn nhà nước 81,89%; Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - tỷ lệ vốn nhà nước 88,47%; Công ty CP Nông Thô Sản Việt Nam - tỷ lệ vốn nhà nước 22,98% và Công ty CP Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng - tỷ lệ vốn nhà nước 18,43%). Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng đã dừng hoạt động từ năm 2013 (vốn nhà nước 760 triệu đồng).

- 04 doanh nghiệp đã gửi dữ liệu báo cáo tài chính năm 2025 (đã được đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán theo quy định) lên Hệ thống MIS, Bộ Công Thương đã phê duyệt (Tổng công ty Giấy Việt Nam, Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam).

- Công ty cổ phần Nông Thô sản Việt Nam đã gửi dữ liệu báo cáo tài chính năm 2025 (Báo cáo tài chính chưa được đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán theo quy định) lên Hệ thống MIS, Bộ Công Thương chưa có cơ sở phê duyệt.

- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC, chưa thực hiện báo cáo, hiện tại Công ty đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an điều tra vụ án hình sự về hành vi "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát lãng phí" và tội danh "Tham ô tài sản".

3. Về tổng hợp báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 thuộc phạm vi quản lý

- Tình hình hoạt động đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong năm 2025 (Phụ lục 1A theo công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính): không đầu tư.

- Tình hình hoạt động đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong năm 2025 (Phụ lục 1B theo công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính): không đầu tư.

- Tình hình hoạt động đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn nhà nước trong năm 2025 (Phụ lục 1C theo công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính): không đầu tư.

- Tình hình hoạt động đầu tư vốn nhà nước để góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn nhà nước trong năm 2025 (Phụ lục 1C theo công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính): không đầu tư.

- Tình hình đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước: Trên cơ sở báo cáo của doanh nghiệp, Bộ Công Thương rà soát, tổng hợp tại Phụ lục 2 (theo công văn số 6862/BTC-TCĐN ngày 25/5/2026 của Bộ Tài chính) gửi kèm theo.

4. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của các doanh nghiệp

Các doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tốt, 3/4 doanh nghiệp vượt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu và 4/4 doanh nghiệp có chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch, các doanh nghiệp bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, một số chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau: (ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Doanh nghiệp		Chỉ tiêu tài chính năm 2025			
			Tổng doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	NSMO		734,6	742,9	62	85,5
2	HABECO	Công ty mẹ	6.108,6	6.152,3	228,8	400,2
		Hợp nhất		8.796,7		491,4
3	VINAPACO	Công ty mẹ	2.520	2.431,7	16,8	24,8
		Hợp nhất	2.569	2.466	17,2	24,7
4	VEAM	Công ty mẹ	7.139,8	8.053,1	6.330,3	7.005,7
		Hợp nhất		12.038,7*		7.219,4

(* Tổng doanh thu 12.038,7 tỷ đồng của VEAM bao gồm lãi từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết 6.630,1 tỷ đồng)

5. Về chuyển giao doanh nghiệp từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Trong năm 2025, Bộ Công Thương đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 05 doanh nghiệp sang SCIC, cụ thể như sau:

- Ngày 22/4/2025 chuyển giao Công ty cổ phần viện máy và dụng cụ công nghiệp, Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu Dệt may, Công ty cổ phần xây dựng và xuất nhập khẩu tổng hợp.

- Ngày 29/12/2025 chuyển giao Tổng công ty cổ phần xây dựng công nghiệp Việt Nam, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC (huyendv).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NÂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo công văn số 4798/BCT ngày 14/6/2026 của Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/ lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định thành lập	Tổng mức vốn đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ trong năm báo cáo				Tình hình đầu tư vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSDP	Tài sản công	Khác	Đầu tư trong kỳ báo cáo	Đầu tư lũy kế	VDL còn phải đầu tư				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	(7)=(8)+(9)	-8	-9	-10	-11	-12	-13	$\frac{14}{10+11+12+13}$	-15	(16)-(8)-(15)	-17	-18	-19	-20
1	Không phát sinh																		
2																			
3																			
...	...																		
	Tổng cộng	-	-	-	-														

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.

....., ngày... tháng năm....

- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương /thẩm định/ quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản.

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

- Cột (10) đến cột (13): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Cột (15): lũy kế vốn điều lệ đã cấp cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo.

- Cột (18): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh dấu "X"; Chưa tuân thủ: để trống).

- Cột (19): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án thành lập doanh nghiệp (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).

- Cột (20): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo công văn số 4798/CT ngày 26/6/2026 của Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/ lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định thành lập	Tổng mức vốn đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ trong năm báo cáo				Tình hình đầu tư vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSDP	Tài sản công	Khác	Đầu tư trong kỳ báo cáo $14 = 10+11+12+13$	Đầu tư lũy kế	VDL còn phải đầu tư $(16) = (8) - (15)$				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	$(7)-(8)+(9)$	-8	-9	-10	-11	-12	-13	$14 = 10+11+12+13$	-15	$(16) = (8) - (15)$	-17	-18	-19	-20
1	Không phát sinh																		
2																			
3																			
...	---																		
	Tổng cộng	-	-	-	-														

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương /thẩm định/ quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản.
- Cột (10) đến cột (13): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cột (15): lũy kế vốn điều lệ đã cấp cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo.
- Cột (18): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh dấu "X"; Chưa tuân thủ: để trống).
- Cột (19): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án thành lập doanh nghiệp (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).
- Cột (20): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).

....., ngày... tháng năm....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Ký, họ tên, đóng dấu)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo công văn số 4798/BCT ngày 24/6/2026 của Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng																						
TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo							Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NS TW	NSDP	Tài sản công	Giá trị chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản	Giá trị tiền đã tiếp nhận	Quỹ Đầu tư phát triển	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	(9) = (7)+(8)	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	(19)=(8)-(18)	-20	-21	-22	-23
1	Không phải sinh																					
2																						
3																						
	Tổng cộng	-	-	-	-																	

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định / quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản.
- Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt, Cột (9): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định.
- Cột (10) đến cột (16): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cột (17)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)+(15)+(16)
- Cột (18): lũy kế vốn điều lệ đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo.
- Cột (21): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh dấu "X", Chưa tuân thủ: để trống).
- Cột (22): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/ hiệu quả theo Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ (Đảm bảo: đánh dấu "X", Chưa đảm bảo: để trống).
- Cột (23): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo (Đảm bảo: đánh dấu "X", Chưa đảm bảo: để trống).
- Các ô ở cột (3), (4), (5), (6) đóng "Tổng cộng" không cần điền dữ liệu.

....., ngày... tháng năm....
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Ký, họ tên, đóng dấu)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo công văn 5798/BCT ngày 14/6/2026 của Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng																										
TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Vốn điều lệ trước khi bổ sung			Vốn điều lệ sau khi bổ sung			Vốn nhà nước phải đầu tư bổ sung	Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo							Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/ hiệu quả theo Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						VBL của doanh nghiệp	Trong đó		VBL của doanh nghiệp	Trong đó			NS TW	NSDP	Quỹ DTPT, Quỹ dự trữ bổ sung VBL	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tái sản công	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung				
							Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN		Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN															
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	(13)= (11)-(8)	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22	(23)= (13)-(22)	-24	-25	-26	-27
1	Không phát sinh																									
2																										
3																										
...																										
	Tổng cộng	-	-	-	-																					

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương / thẩm định/ quyết định thành lập và ngày / tháng / năm ban hành văn bản, số văn bản.
- Cột (7): vốn điều lệ trước khi có Quyết định phê duyệt; Cột (10): vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định.
- Cột (14) đến cột (20): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cột (21)=(14)+(15)+(16)+(17)+(18)+(19)+(20)
- Cột (22): lũy kế vốn nhà nước đã bổ sung cho doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo.
- Cột (25): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh dấu "X"; Chưa tuân thủ: để trống).
- Cột (26): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/ hiệu quả theo Phương án đầu tư bổ sung vốn (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).
- Cột (27): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).
- Các ô ở cột (3), (4), (5), (6) dòng "Tổng cộng": không cần điền dữ liệu.

....., ngày..... tháng..... năm.....
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Ký, họ tên, Đóng dấu)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo công văn số 4798 /BCT ngày 14/6/2026 của Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn vốn đầu tư trong năm báo cáo				Tình hình thực hiện đầu tư vốn			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án/ Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Mức vốn đầu tư của Nhà nước	VDL của doanh nghiệp được thành lập/ mua lại	Trong đó		NSTW	NSDP	Tài sản công	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư				
								Vốn góp của NN	Tỷ lệ sở hữu của NN											
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	(17)= (7)-(16)	-18	-19	-20	-21
1	Không phát sinh																			
2																				
3																				
...	...																			
	Tổng cộng	-	-	-	-															

Ghi chú:

- Cột (3): ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.
- Cột (4): Dự án thuộc nhóm A, B, hoặc C theo Luật Đầu tư công.
- Cột (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày / tháng /năm ban hành văn bản, số văn bản.
- Cột (7): mức vốn đầu tư trong Đề án, Phương án đã được phê duyệt.
- Cột (11) đến cột (14): các nguồn theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cột (15)=(11)+(12)+(13)+(14)
- Cột (16): lũy kế vốn đã đầu tư để thành lập/ để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp tính từ ngày phê duyệt theo quyết định đến ngày 31/12 của năm báo cáo
- Cột (25): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá tính tuân thủ của việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định (Tuân thủ: đánh dấu "X"; Chưa tuân thủ: để trống).
- Cột (26): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo các mục tiêu/ hiệu quả theo Đề án thành lập doanh nghiệp (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).
- Cột (27): Cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá việc đảm bảo tiến độ thực hiện kỳ báo cáo (Đảm bảo: đánh dấu "X"; Chưa đảm bảo: để trống).
- Các ô ở cột (3), (4), (5), (6) dòng "Tổng cộng": không cần điền dữ liệu.

....., ngày... tháng năm....
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Ký, họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THU HỒI VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐẾN NGÀY 31/12/2025

(Ban hành kèm theo công văn số 4798/BCT-KHTC ngày 16/2026 của Bộ Công Thương)

Thông tin dự án					Tổng vốn đầu tư theo giấy phép / Giấy phép điều chỉnh				Thông tin bảo lãnh			Tình hình thực hiện đầu tư														
STT	Tên Tập đoàn/ Tổng công ty (Cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Tên doanh nghiệp/ dự án	Lĩnh vực đầu tư	Khu vực/ nước tiếp nhận đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ		Vốn vay	Bảo lãnh	Hạn mức đã ký	Nghĩa vụ thực hiện	Giải tỏa bảo lãnh	Lấy kế đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo				Lấy kế đến cuối kỳ				Lấy kế đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo c			
						Giá trị	Tỷ lệ năm giữ							Tổng số	Vốn góp	Cho vay có đồng	Nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện	Tổng số	Vốn góp	Cho vay có đồng	Nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện		Tổng số	Lợi nhuận chuyển về nước	Tư cho vay có đồng	
																									Thu gốc	Lãi cho vay
	1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8	9 = 11	10	11	12	13	14 = 15+16+17	15	16	17	18 = 13+14 = 19+20+21	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Tổng công ty Máy đồng lực và Máy nông nghiệp Việt Nam-CTCP	VEAM KOREA CORPORATION	Thương mại	KOREA	0.97	0.97	89%						0.97					0.97	0.97							

Ghi chú:		Danh mục lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài	
Số 1	Nội dung	1	Vốn thông
Số 2	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu; Tập đoàn, Tổng công ty tại Việt Nam	2	Tin kiểm thăm độ khai thác dầu khí
Số 3	Tên doanh nghiệp, dự án thành lập tại nước ngoài	3	Kinh doanh xuất dầu
Số 4	Ghi theo mã số của lĩnh vực	4	Dịch vụ đầu tư
Số 5	Khu vực /nước tiếp nhận đầu tư	5	Khai thác khoáng sản
Số 6-8	Thông tin trên Giấy đăng ký/Điều chỉnh đầu tư ra nước ngoài	7	Xây lắp
Số 10	Số hạn mức bảo lãnh đã ký hợp đồng	8	Dịch vụ lưu trú
Số 11	Giá trị đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh	9	Khác (nghiên cứu phát triển, bưu chính; dịch vụ, thương mại; thủy điện, bệnh viện; dược phẩm,...)
Số 17	Giá trị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong kỳ		
Số 27	Giá trị thu hồi nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện		
Số 28	Thu từ thanh lý tài sản, dự án, kết thúc dự án		
Số 35	Tình trạng dự án (đúng, gần, kết thúc; đang triển khai nhưng chưa phát sinh doanh thu		

ĐVT: Triệu USD

ĐVT: Triệu USD

Tình hình thu hồi vốn đầu tư								Chỉ số	Tình hình tài sản và nguồn vốn					Kết quả hoạt động SXKD		Phân phối lợi nhuận			
Mã		Lấy kể đến cuối kỳ báo cáo							Tổng tài sản	Tổng nguồn vốn				Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận được chia vào NĐT			
Thu hồi bảo lãnh	Thu hồi khác	Tổng số	Lợi nhuận chuyển về nước	Tư chủ vay cổ đông		Thu hồi bảo lãnh vay	Thu hồi khác			Vốn chủ sở hữu						Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi nhuận chuyển về nước	Để lại tại đầu tư	
				Thu gốc	Lãi cho vay					Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ BTPT	Lãi lũy kế							
27	28	29 =22+23+30+31+32+33+34	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
									0 34605	0.00295	1.09			(0,4865)	(0,4865)	0	(0,0169)	-	

....., ngày... tháng năm....

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

(Ký, họ tên, đóng dấu)